

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 284/2024/HNGĐ-ST
ngày 10-9-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Bích;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1610/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1716/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TB, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện Pỹ, tỉnh BD vào ngày 29 tháng 03 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng khoảng từ năm 2022 vợ chồng thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng bắt đầu quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt kể từ tháng 12/2022 anh T thường xuyên đi nhậu không về nhà, chị H không liên lạc được nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 12/2022 đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Văn T.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/7/2018. Hiện nay cháu T đang sống với chị H. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu T. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Đặng Văn T:** Anh Đặng Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu phố TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD. Anh T biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Đặng Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/7/2018 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu “Ly hôn” nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Người bị kiện có nơi cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 29 tháng 3 năm 2018. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H cho rằng sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nhưng khoảng từ năm 2022 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt kể từ tháng 12/2022 anh T thường xuyên đi nhậu không về nhà, chị H không liên lạc được nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 12/2022 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình hình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau chị H và anh T không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng mà bỏ mặc hậu quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối

với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị H tại địa phương nơi anh T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Hoa được ly hôn với anh Đặng Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/7/2018. Hiện nay cháu T đang do chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H là giao cháu Trần cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu, nên không xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết chị Hoa, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004087 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND thị trấn PM;
- Lưu VP - HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền